

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030
trên địa bàn huyện Tam Đường

Căn cứ Kế hoạch số 3716/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

UBND huyện Tam Đường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Chính phủ phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của tỉnh, huyện đảm bảo hiệu quả thiết thực.

2. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu. Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tiên phong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, xây dựng nền hành chính chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu; chuyển đổi nhận thức từ tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ dữ liệu sử dụng chung và cùng hưởng các lợi ích mà dữ liệu mang lại; việc kế thừa, chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả của dữ liệu là quyền, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, địa phương.

4. Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

5. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực dữ liệu, xử lý dữ liệu số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dữ liệu và tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển toàn diện các trụ cột của chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Kết nối với Trung tâm dữ liệu của tỉnh, tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện.

- Thực hiện quy hoạch, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu và tuân thủ an toàn thông tin theo cấp độ quy định.

2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của huyện (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu khác được thực hiện qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện mở và cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng (*không trùng lặp, dư thừa, không tốn công sức và chi phí để xử lý lại dữ liệu, hoặc thu thập lại dữ liệu*), đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

- Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

- Tổng hợp và cung cấp 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% sản phẩm OCOP có dữ liệu

truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được đăng bán, quảng bá trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Triển khai 100% các cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi.

- 90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia trên địa bàn huyện được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, quảng bá, phát triển du lịch của huyện.

- 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

- Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả hoạt động giáo dục trực tuyến.

- 100% dữ liệu không gian địa lý ngành Tài nguyên và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

- 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung (theo quy định, nếu có); các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

- 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics (nếu có) được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

- Trên 95% các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng: 100% các cơ sở dữ liệu cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực: 100% đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số các cấp, đặc biệt là nhiệm vụ về dữ liệu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số, dữ liệu số, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện các quy chế, quy định

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung của ngành, lĩnh vực, của tỉnh, của huyện; triển khai xây dựng và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Cập nhật và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số huyện Tam Đường theo định hướng, chỉ đạo của tỉnh.

- Ban hành hướng dẫn Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan nhà nước huyện sau khi có Quy chế, Hướng dẫn của tỉnh.

- Hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn, các danh mục lưu trữ, kết nối và chia sẻ dữ liệu, các quy định về dữ liệu sau khi có hướng dẫn của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh.

- Hướng dẫn về an toàn khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên địa bàn huyện sau khi có hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược dữ liệu của huyện đến năm 2030 để thúc đẩy phát triển dữ liệu, phù hợp với điều kiện, nhu cầu, định hướng phát triển của địa phương.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Quy hoạch dữ liệu chuyên ngành đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đáp ứng nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu và tuân thủ an toàn thông tin theo cấp độ quy định.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng mạng triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu; ưu tiên sử dụng phương án thuê dịch vụ trong quá trình triển khai xây dựng Cổng dữ liệu.

- Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu của ngành, địa phương. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

3. Phát triển dữ liệu

- Thực hiện kết nối Nền tảng, chia sẻ tích hợp dữ liệu của huyện với các cơ sở dữ liệu quốc gia (*theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh*), hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành các bộ, ngành cùng với cơ sở dữ liệu quốc gia liên thông kết nối chia sẻ phục vụ việc cung cấp các dịch vụ công.

- Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ sở dữ liệu tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước của huyện.

- Phát triển nguồn dữ liệu lớn và xây dựng hồ dữ liệu của huyện. Thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp.

4. Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống các nền tảng số.

- Kết nối liên thông, mở, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện và các Hệ thống chuyên ngành.

- Chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý cho các cơ quan khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí nguồn lực, tạo điều kiện để đội ngũ nhân lực phụ trách về chuyển đổi số, dữ liệu của các cơ quan, đơn vị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, dữ liệu; thực hiện tốt chính sách thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu để triển khai thực hiện chiến lược dữ liệu trên địa bàn tỉnh, huyện.

- Tham gia các khóa tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu (*chuyên ngành và quốc gia*).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (*nếu có*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông (*lồng ghép vào báo cáo về kết quả chuyển đổi số*). Làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu của địa phương, chịu trách nhiệm tư vấn, tham mưu các vấn đề về dữ liệu cho UBND huyện, Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng danh mục hệ thống thông tin danh mục, danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Rà soát, đề xuất cập nhật các danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh.

- Rà soát, thẩm định tiêu chuẩn dữ liệu của các CSDL ngành mà các đơn vị triển khai.

- Phối hợp với các đơn vị công bố danh mục hệ thống thông tin chuyên ngành, danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn, báo cáo UBND huyện; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan, đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Giám sát, phối hợp với đầu mối dữ liệu cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung phát sinh về triển khai chiến lược.

2. Các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch hàng năm hoặc lồng ghép vào Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm để triển khai thực hiện; báo cáo kết quả triển khai thực hiện (*lồng ghép vào báo cáo kết quả chuyển đổi số*) về UBND huyện (*qua Phòng Văn hoá và Thông tin huyện*) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các dịch vụ chia sẻ dữ liệu chuyên ngành thống nhất trên toàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phòng Văn hoá và Thông tin huyện tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

- Chủ động phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin và các cơ quan liên quan đề xuất UBND huyện cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng,

kết nối CSDL thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách theo hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương và theo tình hình thực tế tại địa phương để triển khai thực hiện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch này và khả năng cân đối ngân sách tham mưu, báo cáo UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện lồng ghép các nội dung về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số vào Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, hằng năm của huyện; tham mưu cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư công (nếu có) để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản pháp luật khác có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

5. Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông huyện: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chiến lược dữ liệu số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Văn hoá và Thông tin huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (B/c);
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, Phó CT. UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thịnh